

Số: 28/2020/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 11 tháng 6 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1966.**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1969.**

Địa chỉ: số 094/AH, ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Bà Trần Thị H, sinh năm 1968.**

Địa chỉ: số 094/AH, ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**(Ông N ủy quyền cho bà H tại văn bản ủy quyền số 375 ngày 02/6/2020)**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Huỳnh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền mua thức ăn heo còn nợ là 307.034.000đ (Ba trăm lẻ bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn đồng) dưới hình thức thanh toán dần hàng tháng, vào ngày 15 của tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ; Thời gian thanh toán tiền lần đầu tiên được xác định vào ngày 15/7/2020. Như vậy, thời gian và số tiền cụ thể bị đơn ông Huỳnh Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T được xác định cụ thể như sau: Từ ngày 15/7/2020 đến

ngày 15/4/2033 thanh toán 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng; ngày 15/5/2033 thanh toán 1.034.000đ (Một triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Trường hợp ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị H không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì bà Huỳnh Thị T được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị H có nghĩa vụ thanh toán, kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% của vụ kiện là 7.675.850đ (Bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi đồng):

Bị đơn ông Huỳnh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí 3.837.925đ (Ba triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 3.837.925đ (Ba triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri nhưng bà T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.675.000đ (Bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009165 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, bà T còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 3.837.075đ (Ba triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rên**